

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2021

*“V/v :Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thơm

Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 244/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, về việc *“ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn ”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2021/QĐ-ST ngày 09/8/2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 26/8/2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L: Luật sư Nguyễn Đình T – Văn phòng luật sư T –Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **S**, sinh năm 1971. Quốc tịch: Thái Lan.

Địa chỉ: Số 48, làng số 1, Huyện Đ, quận M, tỉnh Phichit, Thái Lan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai - Nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày: Chị và anh S cùng làm việc tại Thành phố Hồ chí Minh, được tự do tìm hiểu từ

năm 2011. Đến ngày 31/8/2012 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, anh S hết hợp đồng lao động tại Việt Nam nên phải về Thái Lan. Từ khi về Thái Lan đến nay anh S chưa sang Việt Nam thăm vợ, con lần nào, hai bên chấm dứt liên lạc từ năm 2014. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S theo quy định của pháp luật.

Về nuôi con: Vợ chồng chị có 1 con chung là Ch, sinh ngày 18/6/2012 và ở với chị, hiện tại con chung bị bệnh tự kỷ, không biết nói, không phát triển nhận thức. Nay chị có nguyện vọng được nuôi con, tự nguyện không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Luận cứ bảo vệ của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh S đã trầm trọng, vợ chồng từ lâu đã chấm dứt liên lạc, không còn quan tâm đến nhau. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị L được ly hôn anh S. Về con chung: Giao con chung Chanthra Đặng Đăng Khoa, sinh ngày 18/6/2012 cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con. Chị L phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lồi cung cấp địa chỉ của anh S; địa chỉ: Số 48, làng số 1, Huyện Đ, quận M, tỉnh Ph, Thái Lan. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã ủy thác tư pháp cho Bộ tư pháp để thực hiện tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương có Quyết định đưa vụ án xét xử, đến ngày 14/8/2021 Tòa án đã nhận được Công văn số 2280/BTP-PLQT ngày 09/8/2021 của Bộ Tư Pháp thể hiện nội dung Cơ quan có thẩm quyền của Thái Lan không thực hiện được ủy thác tư pháp cho anh S, do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã tiến hành thông báo các văn bản của Tòa án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Thái Lan. Tuy nhiên hết thời hạn 1 tháng anh Sane Chanthra vẫn không có văn bản trình bày ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lồi có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 1

Điều 228 và điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt chị L và anh S.

[2]. Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị L và anh S tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ngày 31/8/2012, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn anh S về Thái Lan, còn chị L ở lại Việt Nam để sinh con. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau, đến năm 2014 hai bên chấm dứt liên lạc, anh S không về Việt Nam thăm nom, quan tâm gì tới chị và con chung, bản thân chị L cũng xác định tình cảm vợ chồng đã chấm dứt từ năm 2014. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh S đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy xử cho chị L ly hôn anh S là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về nuôi con*: Chị Đặng Thị L và anh S có một con chung là Ch, sinh ngày 18/6/2012. Hiện đang ở với chị L. Con chung bị bệnh tự kỷ từ nhỏ, bị hạn chế nhận thức, không biết nói nên Tòa án không lấy được lời khai của cháu Kh. Do anh Sane Ch không có tin tức, không có quan điểm về con chung. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu Kh, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Ch cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con. Như vậy, là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị L xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí và chi phí tố tụng khác: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân gia đình), chi phí ủy thác tư pháp và chi phí khác theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 153; Khoản 1 Điều 228; điểm c khoản 6 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Đặng Thị L** ly hôn anh S.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Đặng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Ch, sinh ngày 18/6/2012 cho đến khi con chung trưởng

thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở anh S thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân và gia đình). Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp, theo biên lai thu số AA/2018/0004808 ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Về chi phí ủy thác tư pháp: Chị Đặng Thị L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) chi phí ủy thác tư pháp. Được đối trừ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005717 ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Về chi phí thực tế ủy thác tư pháp: Chị Đặng Thị L phải chịu 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) chi phí ủy thác tư pháp. Được đối trừ số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) tạm ứng chi phí thực tế ủy thác tư pháp đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005716 ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Thái Lan (để niêm yết);
- Các đương sự;
- UBND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, lưu VP, lưu Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân